TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 3 - 2024
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh T, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 7A/4B, khu phố B Đ 1, phường B H, thị xã Th A, tỉnh B D.

- *Bị đơn:* Ông Phan Hùng V, sinh năm 1968

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh T, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Bà B, ông V yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1999 được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Phan Hùng V làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung nhưng thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong việc tính toán làm ăn và trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng không có sự quan tâm tôn trọng nhường nhịn nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể hàn gắn. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phan Hùng V.

Về con chung: Vợ chồng có được một người con chung tên Phan Nhựt D, sinh ngày 19/5/2000, con chung đã trưởng thành không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

- Tại đơn yêu cầu đề ngày 12/3/2024 bị đơn ông Phan Hùng V trình bày:

Ông và bà B chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn; có một người con chung tên Phan Nhựt D, sinh ngày 19/5/2000 đã trưởng thành không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị B yêu cầu được ly hôn với ông Phan Hùng V tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà B, ông V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà B và ông V theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B và ông Phan Hùng V cùng xác định vợ chồng làm đám cưới và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, bà B và ông V làm đám cưới theo phong tục, chung sống với nhau là trên tinh thần tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông V không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thị B và ông Phan Hùng V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Phan Hùng V có một con chung tên Phan Nhựt D, sinh ngày 19/5/2000. Xét thấy, bà B và ông V cùng xác định con chung Phan Nhựt D đã trưởng thành không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà B, ông V cùng xác định không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị B và ông Phan Hùng V là vợ chồng.

2. Về con chung: Tên Phan Nhựt D, sinh ngày 19/5/2000, đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006303 ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà B, ông V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mộng Chi